

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 238/2022/HS-ST
Ngày: 26/10/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**

Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2022/QĐXXST-HS ngày 11/10/2022 đối với bị cáo:

LƯU ĐĂNG Q – sinh năm: 1995; HKTT và chỗ ở: xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lưu Đăng N và bà Phạm Thị C; TATS: Theo danh chỉ bản số 533 ngày 04/8/2022 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2022 đến ngày 15/7/2022, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp Chăm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại: Anh Ngô Văn T - Sinh năm: 1996; HKTT: Xuân Dục, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Minh H - Sinh năm: 1982, HKTT: Nguyễn Đức Thuận, TDP Voi Phục, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội(vắng mặt)

- Anh Phạm Văn O (tức Hòa) - Sinh năm: 1986, Trú tại: Khu 31ha, TDP Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội(vắng mặt)

- Bà Phạm Thị C - SN: 1966, HKTT: Thôn Yên Nội, xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h50 phút ngày 07/7/2022, Công an phường Đức Giang tiếp nhận đơn trình báo của anh Ngô Văn T về việc: Ngày 11/4/2022, tại số 29 Ô Cách, Tổ 6, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội anh T cho Lưu Đăng Q mượn xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, BKS: 18F1 – ***** nhưng sau đó không mang trả cho anh T như thỏa thuận.

Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Lưu Đăng Q đến trụ sở Công an phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội để xin đầu thú về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh T.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Đăng Q khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 4/2022, Q mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát: 18F1-*****, màu đỏ của anh T để về quê ở Hà Nam giải quyết việc gia đình. Quá trình sử dụng xe máy Q thấy trong cốp xe máy có giấy đăng ký xe máy. Ngày 9/4/2022, Q điều khiển xe máy từ quê lên để trả cho anh T. Khi đi đến phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, Q cần tiền để tiêu xài vào việc cá nhân nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của anh T. Q điều khiển xe máy đến cửa hiệu số 79 Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội cầm cố chiếc xe máy của T cho anh Trần Minh H (Sinh năm: 1982, HKTT: Nguyễn Đức Thuận, TDP Voi Phục, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội) với số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe máy, Q thấy việc cầm cố xe máy của anh T là không đúng nên Q đã đến cửa hàng của H chuộc lại chiếc xe máy với số tiền 15.200.000 đồng rồi mang trả lại cho anh T.

Ngày 11/4/2022, Q lại mượn chiếc xe máy trên của anh T để về Hà Nam, anh T đồng ý và giao xe cho Q tại số 29 phố Ô Cách, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Ngày 12/4/2022, Q điều khiển xe máy từ Hà Nam lên để trả xe cho anh T ở số 29 phố Ô Cách, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Khi Q đến gần cửa hàng của anh T, Q mở cốp xe ra thì vẫn thấy giấy đăng ký xe máy để ở đó nên Q nảy sinh ý định mang chiếc xe máy đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Q lại mang chiếc xe máy đến hiệu cầm đồ của anh H cầm cố chiếc xe máy cho anh H với giá 15.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền cầm cố xe vào việc cá nhân. Q có đóng được tiền lãi cho anh H từ ngày 12/4/2022 đến ngày 31/5/2022. Anh T có nhiều lần yêu cầu Q trả xe máy thì Q nói đang có việc cần sử dụng đến xe máy nên chưa trả được. Đến ngày 7/7/2022 Q biết thông tin về việc anh T đến Cơ quan công an trình báo về việc Q mượn xe máy không trả. Q biết hành vi phạm tội không thể che giấu nên Q đến Cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 27/7/2022 Lưu Đăng Q giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên 01 Căn cước công dân mang tên anh Ngô Văn T do khi mượn xe, căn cước của anh T để trong cốp xe máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105 ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, BKS: 18F1 – *****, số máy JF63E2565744, số khung RLHJF6320KZ140096 trị giá 29.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã tiến hành làm việc với anh H. Lời khai của anh H phù hợp với nội dung lời khai của Q. Anh H cho biết sau khi Q không đóng tiền lãi theo thỏa thuận nên khoảng cuối tháng 6/2022 anh H đã bán chiếc xe máy cho anh Phạm Văn O (tức Hòa)- Sinh năm: 1986, Trú tại: Khu 31ha TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội với giá 27.000.000 đồng. Anh H không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do Q chiếm đoạt được.

Sáng ngày 8/7/2022 khi biết chiếc xe máy vừa mua có liên quan đến vụ việc do Cơ quan công an điều tra, anh O đã mang chiếc xe máy trên đến trả lại cho anh H tại cửa hàng của anh H. Cùng ngày, anh Hoàng Anh Tiến (Sinh năm: 1980, HKTT: TDP Cự Việt, TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội) là em rể của anh H đến cơ quan điều tra Công an quận Long Biên giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade; Biển kiểm soát: 18F1-*****, 01 Giấy đăng kí xe mang tên Ngô Văn T, 01 hợp đồng kí gửi xe máy đề ngày 12/4/2022, 01 hợp đồng kí gửi xe máy đề ngày 09/4/2022, 01 hợp đồng mua bán xe ô tô, người bán tên Lưu Đăng Q.

Cáo trạng số: 218/CT-VKS ngày 06/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lưu Đăng Q về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lưu Đăng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án từ **12** đến **15** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24** đến **30** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm

nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/4/2022, tại số 29 phố Ô Cách, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội bị cáo Lưu Đăng Q đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, BKS: 18F1 – ***** trị giá 29.000.000 đồng của anh Ngô Văn T.

Hành vi của bị cáo Lưu Đăng Q đã phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, xét về tính chất, mức độ thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với anh Trần Minh H khai không biết nguồn gốc của chiếc xe máy do Q cầm cố là tài sản do phạm tội mà có. Lời khai của Q cũng thể hiện Q nói với anh

H nguồn gốc của chiếc xe là mua của người quen, vì vậy không có căn cứ xử lý anh Trần Minh H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc anh H nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có Giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố đã vi phạm điểm 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ - CP của Chính phủ. Công an quận Long Biên đã đề nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm xử lý hành chính đối với anh H về hành vi trên.

Đối với anh Phạm Văn O là người đã mua chiếc xe máy của anh H, anh O không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do phạm tội mà có do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh O.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã xác định anh Ngô Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air blade-BKS: 18F1- *****. Kết quả tra cứu chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 15/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên ra quyết định xử lý vật chứng, cùng ngày trao trả xe máy Honda Air blade-BKS: 18F1- ***** và 01 giấy đăng ký xe cho anh Ngô Văn T, anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Trần Minh H đã hoàn lại cho anh Phạm Văn O toàn bộ số tiền mua xe là 27.000.000 đồng, anh H đề nghị Q bồi thường cho anh số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 25/7/2022 bà Phạm Thị C là mẹ đẻ bị can Lưu Đăng Q đã tự nguyện nộp lại số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trần Minh H số tiền 15.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s tạm giữ của Lưu Đăng Q, quá trình điều tra xác định Q không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lưu Đăng Q. Bị cáo Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Đăng Q phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Đăng Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Đăng Q cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền